

Số :469/CV-HĐKH

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 6 năm 2023

V/v thông báo kết quả đánh giá, nghiệm  
thu đề tài sáng kiến khoa học năm 2022

Kính gửi: - Thủ trưởng các đơn vị trong Công ty  
- Các tác giả đề tài sáng kiến khoa học năm 2022

Nhằm đẩy mạnh phong trào “Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật” trong lao động sản xuất, Công ty đã ban hành công văn số 552/CV-BSM ngày 26/8/2022 về việc phát động phong trào thi đua và đăng ký đề tài sáng kiến khoa học 6 tháng cuối năm 2022. Qua phát động phong trào đã có 15 tác giả tham gia với tổng số 14 đề tài gửi về hội đồng Khoa học Công ty.

Hội đồng khoa học Công ty đã đánh giá đối với từng đề tài của từng tác giả và tổ chức hội nghị nghiệm thu ngày 21/6/2023. Kết quả 4 đề tài được nghiệm thu công nhận loại A (Được đăng tải lên trang Website Công ty); 2 đề tài được công nhận loại B; 7 đề tài chưa đạt yêu cầu và 1 đề tài trùng lặp với tác giả trước đã được công nhận (Có danh sách kèm theo).

Trên cơ sở kết quả trên, Chủ tịch Hội đồng khoa học Công ty thống nhất một số nội dung sau:

1. Quyết định công nhận đối với các đề tài được Hội đồng khoa học Công ty công nhận loại A và loại B.

2. Đối với các đề tài chưa đạt yêu cầu, Hội đồng khoa học Công ty đã có những nhận xét, đánh giá cụ thể về những nội dung còn tồn tại, trên cơ sở đó các tác giả tiếp tục hoàn thiện đề tài gửi về Hội đồng khoa học Công ty để xem xét đánh giá, nghiệm thu vào kỳ 6 tháng cuối năm.

Trên đây là kết quả đánh giá, nghiệm thu đề tài sáng kiến khoa học năm 2022. Hội đồng khoa học thông báo để thủ trưởng các đơn vị và các tác giả đề tài sáng kiến khoa học biết để thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch công ty (B/c);
- Phó Giám đốc Cty;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC**



**Đặng Đình Tuấn**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, CÂN NHỈNH THU ĐỀ TÀI SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP KHOA HỌC NĂM 2022**

**GIẢI PHÁP KÈM TÀI SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP KHOA HỌC CÔNG TY**

theo Công văn số: 469/CV-HĐKH ngày 22/6/2023  
của Hội đồng khoa học Công ty)



TT	Tên đề tài, tác giả	Nội dung nhận xét đánh giá của Hội đồng khoa học Công ty
1	<p>Đề tài: “Hoàn thiện quản lý chất lượng thiết kế, thẩm định các công trình trong công ty” Tác giả: Mã Văn Hùng, Giám đốc CN TVXD&amp;TM</p>	<p><b>1. Phần mở đầu:</b> Đánh giá được thực trạng sự cần thiết trong vấn đề chất lượng hồ sơ thiết kế, có điểm mới để thúc đẩy công tác này đảm bảo đúng quy định</p> <p><b>2. Phần nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực trạng của nội dung cân nghiên cứu: Có số liệu cụ thể nêu bật được tồn tại bất cập trong đó có đầy đủ cả nguyên nhân chủ quan, khách quan dẫn đến tình trạng chất lượng hồ sơ cũng như giải pháp TK thấp.</li> <li>- Các giải pháp: Phân tích các nguyên nhân sát thực tế tồn tại. Đưa ra giải pháp phù hợp để áp dụng nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như đáp ứng thời gian trong thực hiện. Nên đánh giá thêm về chất lượng của CB thẩm định thì hoàn thiện hơn trong đề tài thiên nhiều về tư vấn, các giải pháp cho Công tác thẩm định chưa rõ nét.</li> </ul> <p><b>3. Phần kết luận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý nghĩa của đề tài sáng kiến: Có Ý nghĩa thực tiễn khi đề tài được triển khai</li> <li>- Kiến nghị, đề xuất: Kiến nghị tác giả nên đề xuất giải pháp cụ thể lãnh đạo cần chỉ đạo xây dựng những quy định, quy chế gì (đây mới nói văn bản chung)</li> </ul> <p><b>4. Kết cấu đề tài, sáng kiến; hình thức trình bày.</b> Kết cấu đạt, nội dung chi tiết, sát thực trình bày phong phú, hình thức đúng quy định</p> <p><b>5. Nghiệm thu:</b> Đạt loại A</p>
2	<p>Đề tài: “Giải pháp sử dụng điện K2 vẫn đảm bảo tiết kiệm cho các xã xa TB Xã Loạn là Nga An, Nga Phú” Tác giả: Trương Xuân Thắng,</p>	<p><b>1. Phần mở đầu:</b> Đề tài đánh giá được thực trạng công trình, MMTB, lý do tồn tại, phương pháp điều hành, cách tháo gỡ khác phục</p> <p><b>2. Phần nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực trạng của nội dung cân nghiên cứu: Có đầu tư nghiên cứu tính toán công phu. Số liệu cụ thể để đánh giá nêu bật nên hiệu quả của đề tài, có tính toán chi</li> </ul>

<p><b>Tác giả Nguyễn Thanh Thuận</b></p>	<p>tiết áp dụng cả lý thuyết lẫn kinh nghiệm để thực hiện nhưng cần đi sâu hơn, diễn giải ngắn gọn hơn.</p> <p>- Các giải pháp: Giải pháp để nêu bật được lý do bơm K2 hiệu quả hơn trong điều hành nếu quản lý tốt từ công trình đến mặt ruộng. Đầu tư tính toán định lượng cụ thể áp dụng TCVN4118/2012, nhưng lựa chọn 1 số thông số đầu vào chưa phù hợp như Tồn thất tính Q đầu kênh là không đúng, dẫn đến tồn thất lớn, tồn thất dọc đường tính cho cả kênh là không phù hợp vì tồn thất phụ thuộc vào bán kính thủy lực trong đó b đáy từ 2,8~1,5m, lớp nước mặt ruộng chọn 15 cm là chưa phù hợp phải chọn bình quân trên khu tưới để tính toán. Đề tài chọn tưới cả vụ hay từng thời điểm không nói cụ thể. Nếu cả vụ thì cách tính các yếu tố đầu vào như các loại tồn thất sẽ khác. Nhưng tính toán kỹ vẫn có hiệu quả kinh tế tuy không lớn nhưng giảm được tiêu hao vật tư MMTB, nhân công....</p> <p><b>3. Phần kết luận:</b></p> <p>- Ý nghĩa của đề tài sáng kiến: Đề tài rất có Ý nghĩa nếu đánh giá đúng và giải quyết vấn đề cụ thể thâu dào hơn có thể áp dụng cho các đơn vị nằm xã và cuối nguồn tưới.</p> <p>- Kiến nghị, đề xuất: kiến nghị cụ thể.</p> <p><b>4. Kết cấu đề tài, sáng kiến; hình thức trình bày.</b> Kết cấu đạt, nội dung chi tiết có đầu tư công phu, trình bày phong phú, hình thức đúng quy định .</p> <p><b>5. Nghiệm thu:</b> Đạt loại A</p>
<p>Đề tài: “Giải pháp quản lý vận hành máy bơm tưới hiệu quả tiết kiệm chi phí điện năng”  Tác giả: Bùi Long Tiềm, Giám đốc CN Hà Trung</p> <p>3</p>	<p><b>1. Phần mở đầu:</b> Đánh giá được sự cần thiết trong tiết kiệm chi phí trong điều kiện hiện nay, mở đầu cần đi thẳng vào thực trạng để giải quyết vấn đề. hơi sa vào tuyên truyền và phong trào mang tính cổ vũ thành tích</p> <p><b>2. Phần nội dung:</b></p> <p>- Thực trạng của nội dung cần nghiên cứu: Nội dung chi tiết, nêu được thực trạng cần thiết để tiết kiệm chi phí nhưng chưa có bước so sánh định lượng cụ thể về tiết kiệm điện năng trước khi sáng kiến được đưa ra.</p> <p>- Các giải pháp: Có giải pháp quản lý, điều hành cụ thể đến từng bộ phận liên quan. Nhưng cụ thể sáng kiến này chỉ áp dụng được đối với vùng không ảnh</p>

		<p>hường triệu và các TB nội đồng.</p> <p><b>3. Phân kết luận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý nghĩa của đề tài sáng kiến: Nêu được Ý nghĩa thực tiễn của đề tài cần áp dụng hiệu quả kinh tế thấy rõ.</li> <li>- Kiến nghị, đề xuất: Cần đưa ra kiến nghị cụ thể hơn</li> </ul> <p><b>4. Kết cấu đề tài, sáng kiến; hình thức trình bày.</b> Kết cấu đề tài chặt chẽ, hình thức đạt đúng quy định</p> <p><b>5. Nghiệm thu:</b> Đạt loại A</p>
4	<p>Đề tài: “Giải pháp thay đổi công suất thân bơm máy 8000m<sup>3</sup>/h bằng keo SILICON và vải hóa chất”</p> <p>Tác giả: Nguyễn Xuân Tuấn, Phó Giám đốc Chi nhánh thủy lợi Hoàng Khánh</p>	<p><b>1. Phân mở đầu:</b> Đề tài đánh giá được thực trạng MMTB, lý do tồn tại, cách tháo gỡ khác phục.</p> <p><b>2. Phân nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực trạng của nội dung cần nghiên cứu: Đánh giá được tình trạng hư hỏng cách khác phục có trích dẫn kỹ thuật (được phép) nhưng copy nguyên quảng cáo của nhà sản xuất vào là không nên cần lựa chọn phù hợp.</li> <li>- Các giải pháp: Giải pháp cụ thể để làm có hiệu quả nhưng chưa đề cập về điều kiện đảm bảo an toàn cho con người khi trực tiếp tiến hành sửa chữa. Chưa đánh giá kinh tế về việc thay gioăng này hiệu quả so với đồng chỉnh hãng ra sao? Thời gian sử dụng bao lâu. Mới đánh giá hiệu quả trước mắt trong công tác phục vụ sửa chữa thuận lợi, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất.</li> </ul> <p><b>3. Phân kết luận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý nghĩa của đề tài sáng kiến: Đề tài rất có Ý nghĩa thực tiễn giảm chi phí.</li> <li>- Kiến nghị, đề xuất: Kiến nghị cụ thể</li> </ul> <p><b>4. Kết cấu đề tài, sáng kiến; hình thức trình bày.</b> Kết cấu đạt, nội dung chi tiết, bám sát theo đề tài, trình bày chưa phong phú, hình thức đúng quy định.</p> <p><b>5. Nghiệm thu:</b> Đạt loại A</p>
5	<p>Đề tài: “Quản lý sử dụng tài sản công”</p> <p>Tác giả: Hoàng Văn Hiếu, Phó phòng TC-KT.</p>	<p><b>1. Phân mở đầu:</b> Đánh giá được sự cần thiết trong vấn đề quản lý tài sản công những vấn đề còn hạn chế, tính bức thiết và trách nhiệm cá nhân được giao quản lý không cao, ko có ý thức bảo quản tài sản chung....</p> <p><b>2. Phân nội dung:</b></p>

	<p>- Thực trạng của nội dung cần nghiên cứu: Số liệu đánh giá còn chung chung không chi tiết. Chưa phân loại tài sản cần đưa vào quản lý, bảo quản. Cần làm rõ hơn chủng loại tài sản cần có quy định bảo quản, vì Công ty rất nhiều loại tài sản, thực trạng trong đề tài chỉ nêu chung chung mang tính chất thống kê theo các văn bản hướng dẫn.</p> <p>- Các giải pháp: Giải pháp sơ sài ko có điểm mới, chỉ đánh giá quản lý trên giấy tờ theo quy định của luật mang tính thống kê nhiều còn cách sử dụng cụ thể ra sao, bảo quản như thế nào chưa đề cập làm rõ để thấy hiệu quả kinh tế.</p> <p><b>3. Phần kết luận:</b></p> <p>- Ý nghĩa của đề tài sáng kiến: Nêu được Ý nghĩa thực tiễn của đề tài nếu được triển khai áp dụng nhưng nội dung phân tích chưa sâu và cụ thể chi tiết.</p> <p>- Kiến nghị, đề xuất: Chưa đưa ra kiến nghị cụ thể để áp dụng đề tài.</p> <p><b>4. Kết cấu đề tài, sáng kiến; hình thức trình bày.</b> Kết cấu đề tài cơ bản đạt. Hình thức đạt có minh họa, phong và kiểu chữ đúng quy định.</p> <p><b>5. Nghiệm thu:</b> Đạt loại B</p>
<p>Đề tài: “Tăng cường khả năng trữ nước trên sông Tam Điệp nhằm nâng cao hiệu quả nguồn nước tưới phục vụ sản xuất”  Tác giả: Hoàng Văn Dũng, Giám đốc Chi nhánh Bím Sơn</p> <p>6</p>	<p><b>1. Phần mở đầu:</b> Đánh giá được sự cần thiết phải tăng cường nguồn nước tích trữ phục vụ trong điều kiện nguồn nước thiếu như hiện nay.</p> <p><b>2. Phần nội dung:</b></p> <p>- Thực trạng của nội dung cần nghiên cứu: Đánh giá đây đủ cụ thể số liệu sự cấp thiết đề từ đó đưa ra giải pháp, đưa ra được tồn tại, hạn chế khi chưa có sáng kiến, nhưng cần phân tích rõ hơn khu vực ảnh hưởng bởi tích nước đó là khu bên bờ tả ven sông Tam Điệp vùng này ND vẫn còn cây.</p> <p>- Các giải pháp: Có giải pháp cụ thể nhưng tính toán chưa thuyết phục đó là dung tích hiện tại, dung tích nâng bờ đập, khả năng tưới được, cần đánh giá hiệu quả kinh tế cũng như ảnh hưởng vùng cây ven sông khi nâng đập Ông cư, Đồi Thôn.</p> <p><b>3. Phần kết luận:</b></p> <p>- Ý nghĩa của đề tài sáng kiến: Có Ý nghĩa thực tiễn khi đề tài triển khai áp dụng</p>

	<p>- Kiến nghị, đề xuất: Có kiến nghị cụ thể để tăng cường giải pháp phục vụ.</p> <p><b>4. Kết cấu đề tài, sáng kiến; hình thức trình bày.</b> Kết cấu đề tài đảm bảo, nội dung trình bày đạt, đúng quy định .</p> <p><b>5. Nghiệm thu:</b> Đạt loại B</p>	<p><b>1. Phạm mở đầu:</b> Đánh giá cơ bản thực trạng các công trình hiện nay cần phải xử lý do lún, nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất và giảm chi phí sửa chữa vết nứt nhưng còn sơ sài.</p> <p><b>2. Phần nội dung:</b> - Thực trạng của nội dung cần nghiên cứu: Số liệu còn chung chung, chưa đánh giá cụ thể loại vết nứt của từng loại công trình để đưa ra giải pháp xử lý. Biện pháp này áp dụng cho loại hình công trình nào CT thủy công như công, kênh... hay công trình kiến trúc như nhà QL, nhà TB.. - Các giải pháp: Giải pháp sơ sài ko có điểm mới, chưa đánh giá hiệu quả xử lý vết nứt trên mặt bằng hay tường đứng (giải pháp này chỉ áp dụng trên mặt bằng như trần nhà máy, nhà QL..)</p> <p><b>3. Phần kết luận:</b> - Ý nghĩa của đề tài sáng kiến: Ý nghĩa của đề tài chưa rõ nét - Kiến nghị, đề xuất: Chưa đưa ra kiến nghị cụ thể để áp dụng đề tài</p> <p><b>4. Kết cấu đề tài, sáng kiến; hình thức trình bày.</b> Kết cấu đề tài còn chưa chặt chẽ, hình thức cơ bản đạt có minh họa, phong và kiểu chữ đúng quy định</p> <p><b>5. Nghiệm thu:</b> Đề tài sáng kiến chưa đạt yêu cầu</p>
7	<p>Đề tài: <i>“Xử lý các vết nứt công trình thủy lợi”</i> Tác giả: Lê Đình Quý - Cụm trường TL Chi nhánh Thành Phố</p>	<p><b>1. Phạm mở đầu:</b> Đánh giá cơ bản thực trạng các công trình hiện nay cần phải xử lý do lún, nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất và giảm chi phí sửa chữa vết nứt nhưng còn sơ sài.</p> <p><b>2. Phần nội dung:</b> - Thực trạng của nội dung cần nghiên cứu: Số liệu còn chung chung, chưa đánh giá cụ thể loại vết nứt của từng loại công trình để đưa ra giải pháp xử lý. Biện pháp này áp dụng cho loại hình công trình nào CT thủy công như công, kênh... hay công trình kiến trúc như nhà QL, nhà TB.. - Các giải pháp: Giải pháp sơ sài ko có điểm mới, chưa đánh giá hiệu quả xử lý vết nứt trên mặt bằng hay tường đứng (giải pháp này chỉ áp dụng trên mặt bằng như trần nhà máy, nhà QL..)</p> <p><b>3. Phần kết luận:</b> - Ý nghĩa của đề tài sáng kiến: Ý nghĩa của đề tài chưa rõ nét - Kiến nghị, đề xuất: Chưa đưa ra kiến nghị cụ thể để áp dụng đề tài</p> <p><b>4. Kết cấu đề tài, sáng kiến; hình thức trình bày.</b> Kết cấu đề tài còn chưa chặt chẽ, hình thức cơ bản đạt có minh họa, phong và kiểu chữ đúng quy định</p> <p><b>5. Nghiệm thu:</b> Đề tài sáng kiến chưa đạt yêu cầu</p>
8	<p>Đề tài: <i>“Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ hành lang CTTL”</i> Tác giả: Bùi Hồng Thập - Phó Giám đốc Chi nhánh TL Thành Phố</p>	<p><b>1. Phạm mở đầu:</b> - Lý do chọn đề tài sáng kiến: Đánh giá được sự cần thiết trong vấn đề vi phạm hiện nay nhưng chưa sâu, chưa nêu bật được thực trạng như nội hiện nay.</p> <p><b>2. Phần nội dung:</b> - Thực trạng của nội dung cần nghiên cứu: Đánh giá không cụ thể từng loại hình công trình hay vi phạm mới chung chung chưa định lượng cụ thể. - Các giải pháp: Giải pháp mới chỉ dừng lại ở mức tuyên truyền trong CBCNV</p>

	<p>và nhân dân, chỉ dừng ở mức độ kiểm tra. Chưa đưa ra giải pháp xử lý cụ thể để hạn chế tối đa tình trạng lấn chiếm, xả thải.</p> <p><b>3. Phần kết luận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý nghĩa của đề tài sáng kiến: Nêu được ý nghĩa thực tiễn của đề tài cần áp dụng nhưng nội dung cần chi tiết thêm.</li> <li>- Kiến nghị, đề xuất: Chưa đưa ra kiến nghị cụ thể để áp dụng đề tài</li> </ul> <p><b>4. Kết cấu đề tài, sáng kiến; hình thức trình bày.</b>          Kết cấu đề tài cơ bản đạt, hình thức đạt có minh họa.</p> <p><b>5. Nhiệm vụ thu:</b> Đề tài sáng kiến chưa đạt yêu cầu</p>
<p>9</p>	<p><b>1. Phần mở đầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lý do chọn đề tài sáng kiến: Đánh giá được sự cần thiết tình trạng chung về vấn đề ách tắc dòng chảy ảnh hưởng đến phục vụ SX nêu được lý do phải thực hiện đề tài.</li> <li>- Phạm vi áp dụng: Phạm vi áp dụng hẹp chỉ áp dụng cụ thể 1 kênh trong địa bàn chi nhánh.</li> </ul> <p><b>2. Phần nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực trạng của nội dung cần nghiên cứu: Chưa đánh giá đầy đủ cụ thể khối lượng của bèo, rác gây ách tắc, sự bức thiết để từ đó đưa ra giải pháp.</li> <li>- Các giải pháp: Có giải pháp cụ thể nhưng không mới chưa mang tính bên vững, chưa có giải pháp để giảm thiểu lượng rác vứt bỏ, cây thủy sinh của người dân nuôi trồng, phối hợp với địa phương mới chỉ dừng ở mức tuyên truyền chưa có chế tài biện pháp mạnh cụ thể theo luật định để giáo dục làm gương.</li> </ul> <p><b>3. Phần kết luận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý nghĩa của đề tài sáng kiến: Có ý nghĩa thực tiễn khi đề tài triển khai áp dụng.</li> <li>- Kiến nghị, đề xuất: Chưa có kiến nghị cụ thể để tăng cường giải pháp</li> </ul> <p><b>4. Kết cấu đề tài, sáng kiến; hình thức trình bày.</b>          Kết cấu đảm bảo, nội dung trình bày chưa phong phú, hình thức đúng quy định</p> <p><b>5. Nhiệm vụ thu:</b> Đề tài sáng kiến chưa đạt yêu cầu</p>

Đề tài: “Giải pháp kỹ thuật phá bô ách tắc, cỏ rác trong lòng kênh tiêu phù quang”  
 Tác giả: Lê Thị Lan - Cán bộ kỹ thuật Chi nhánh TL Thành Phố

10	<p>Đề tài: “<i>Quản lý sử dụng nguồn nước tưới tiết kiệm trong SXNN huyện Hoàng Hóa</i>”</p> <p>Tác giả: Lê Văn Nguyên - Cán bộ kỹ thuật Chi nhánh TL Hoàng Hóa</p>	<p><b>1. Phần mở đầu:</b></p> <p>- Lý do chọn đề tài sáng kiến: Đánh giá được thực trạng trong vấn đề dùng nước lãng phí nhưng mới đánh giá phân do công trình cũ ko đồng bộ.... còn các giải pháp như quản lý, điều hành, ý thức trách nhiệm của con người có liên quan chưa đánh giá.</p> <p><b>2. Phần nội dung:</b></p> <p>- Thực trạng của nội dung cần nghiên cứu: Chưa đánh giá được số liệu, sự cần thiết, còn chung chung lý thuyết, chủ thể trong giải pháp sai đây là nhiệm vụ của chi nhánh quản lý, công ty không trực tiếp điều tiết. Đây là đề tài tương đối khó tác giả chưa hiểu hết vấn đề nội hàm cần giải quyết.</p> <p>- Các giải pháp: Không có giải pháp cụ thể đề nêu bật nên nội dung nghiên cứu. Đề tài lý thuyết không sát thực tế hiện tại.</p> <p><b>3. Phần kết luận:</b></p> <p>- Ý nghĩa của đề tài sáng kiến: Có ý nghĩa thực tiễn khi đề tài được triển khai nghiên cứu sâu và chi tiết.</p> <p>- Kiến nghị, đề xuất: Kiến nghị chung chung mang tính tuyên truyền nhiều</p> <p><b>4. Kết cấu đề tài, sáng kiến; hình thức trình bày.</b></p> <p>Kết cấu đơn giản, nội dung sơ sài, trình bày chưa phong phú, hình thức đúng quy định</p> <p><b>5. Nghiệm thu:</b> Đề tài sáng kiến chưa đạt yêu cầu</p>
11	<p>Đề tài: “<i>Nâng cao chất lượng lập và thẩm định dự toán các công trình trong công ty</i>”</p> <p>Tác giả: Nguyễn Thị Phương - Cán bộ kỹ thuật phòng KT&amp;QLCT.</p>	<p><b>1. Phần mở đầu:</b></p> <p>- Lý do chọn đề tài sáng kiến: Mới đánh giá được nội dung nghiên cứu còn vấn đề tồn tại của chất lượng dự toán không nêu, đề từ đó có lý do chọn đề tài làm điểm mới để thúc đẩy công tác này đảm bảo đúng quy định</p> <p><b>2. Phần nội dung:</b></p> <p>- Thực trạng của nội dung cần nghiên cứu: Đã đánh giá các tồn tại trong cách lập dự toán nhưng chưa thống kê đánh giá các dự toán lập trong công ty sai sót nhiều nhất ở khâu nào khối lượng hay đơn giá, chế độ, cân chỉnh sửa ra sao, vướng mắc lớn nhất là gì, lỗi hay sai từ cách lập đến bước thẩm định như thế nào. Cần</p>



12	<p>Đề tài: “<i>Nâng cao chất lượng công tác ATVSLĐ</i>”  Tác giả: Nguyễn Thị Thoan - Phó Giám đốc Chi nhánh TL Hà Trung</p>	<p>làm rõ hơn. Đề tài mang tính thống kê theo hướng dẫn lập dự toán.</p> <p>- Các giải pháp: Giải pháp chưa rõ nét còn chung chung. Nên đánh giá cụ thể về chất lượng của CB lập dự toán và thẩm định thì hoàn thiện hơn trong đề tài thiên nhiều về hướng dẫn lập, các giải pháp cho công tác thẩm định chưa rõ nét.</p> <p><b>3. Phần kết luận:</b></p> <p>- Ý nghĩa của đề tài sáng kiến: Đề tài có ý nghĩa thực tiễn khi xác định được đúng đối tượng cần điều chỉnh giúp công tác quản lý giá XD phù hợp và tốt hơn, đề tài chưa phân tích cụ thể nguyên nhân tồn tại cần tháo gỡ.</p> <p>- Kiến nghị, đề xuất: Kiến nghị chưa rõ tác giả nên đề xuất cụ thể cần giải quyết vấn đề gì trong phương pháp lập và thẩm định (đây mới nói chung là đôi mới) thay thế chế, phương pháp, thiết bị hay con người....</p> <p><b>4. Kết cấu đề tài, sáng kiến; hình thức trình bày.</b>  Kết cấu đạt, nội dung chi tiết, sát thực trình bày phong phú, hình thức đúng quy định.</p> <p><b>5. Nghiệm thu:</b> Đề tài sáng kiến chưa đạt yêu cầu</p> <p><b>1. Phần mở đầu:</b></p> <p>- Lý do chọn đề tài sáng kiến: Đề tài đánh giá chung chưa nêu được lý do còn tồn tại trong công tác đảm bảo ATVSLĐ để từ đó lựa chọn đề tài.</p> <p><b>2. Phần nội dung:</b></p> <p>- Thực trạng của nội dung cần nghiên cứu: Chưa thống kê được các việc còn tồn tại trong công tác ATLD, thực trạng còn vướng mắc gì. Tồn tại ở khâu nào để giải quyết vấn đề ATLD, nên đánh giá cụ thể để đưa ra giải pháp sáng kiến.</p> <p>- Các giải pháp: Giải pháp chưa rõ nét còn chung chung mang tính tuyên truyền chưa cụ thể. Các giải pháp đó là nhiệm vụ của các bộ phận theo dõi công tác ATLD tại doanh nghiệp, không có điểm mới trong giải pháp.</p> <p><b>3. Phần kết luận:</b></p> <p>- Ý nghĩa của đề tài sáng kiến: Đề tài rất có ý nghĩa thực tiễn khi xác định được đúng đối tượng cần điều chỉnh giúp công tác ATLD tốt hơn, quy củ hơn, đề tài chưa nêu được cụ thể nguyên nhân tồn tại cần tháo gỡ.</p>
----	---	---

		<p>- Kiến nghị, đề xuất: Kiến nghị chưa rõ tác giả nên đề xuất cụ thể cần giải quyết vấn đề gì trong nội dung đảm bảo ATVSLĐ đây mới đề xuất chế độ và nâng cao trách nhiệm (nhưng nâng như thế nào), tập huấn nội dung gì... cần làm rõ.</p> <p><b>4. Kết cấu đề tài, sáng kiến; hình thức trình bày.</b>          Kết cấu đạt, nội dung chi tiết, bám sát theo đề tài trình bày chưa phong phú, hình thức đúng quy định</p> <p><b>5. Nghiệm thu:</b> Đề tài sáng kiến chưa đạt yêu cầu</p>
<p>13</p>	<p>Đề tài: <i>“Giải pháp tiết kiệm hiệu quả trong công tác duy tu bảo dưỡng công trình MMTB”</i>          Tác giả: Trịnh Thùy Linh - Tô trưởng tổ KHKT Chi nhánh TL Hà Trung.</p>	<p><b>1. Phần mở đầu:</b></p> <p>- Lý do chọn đề tài sáng kiến: Đề tài đánh giá được thực trạng công trình, lý do tồn tại, cách tháo gỡ khác phục nhưng cần cụ thể như công trình kết cấu ra sao, hay hư hỏng gì? Không nói chung chung cần định lượng cụ thể để lý do chọn thuyết phục hơn.</p> <p><b>2. Phần nội dung:</b></p> <p>- Thực trạng của nội dung cần nghiên cứu: Số liệu cụ thể đánh giá để nêu bật nên hiệu quả của đề tài không có, chỉ nói chung chung mang tính định tính không có định lượng. Chưa dẫn chứng cụ thể, không tính kinh tế.</p> <p>- Các giải pháp: Giải pháp không có điểm mới đây là vấn đề thường xuyên làm của công nhân, không phân tích cụ thể khi chưa có giải pháp thì ra sao? Sau khi có thì như thế nào thì thuyết phục hơn đề tài chọn cả MMTB nhưng mới được công trình.</p> <p><b>3. Phần kết luận:</b></p> <p>- Ý nghĩa của đề tài sáng kiến: Đề tài rất có ý nghĩa thực tiễn nếu đánh giá đúng đối tượng và giải quyết vấn đề cụ thể thấu đáo hơn.</p> <p>- Kiến nghị, đề xuất: Kiến nghị không ăn nhập với đề tài</p> <p><b>4. Kết cấu đề tài, sáng kiến; hình thức trình bày.</b>          Kết cấu đơn giản, nội dung sơ sài, trình bày chưa phong phú, hình thức đúng quy định</p> <p><b>5. Nghiệm thu:</b> Đề tài sáng kiến chưa đạt yêu cầu</p>

**Đề tài trùng lặp:**

TT	Tên đề tài, tác giả	Nội dung nhận xét đánh giá của Hội đồng khoa học Công ty
1	Đề tài: “ <i>Ứng dụng quy trình 5S trong quản lý hồ sơ, kho quỹ tại chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc</i> ” Tác giả: Hoàng Thị Tâm - Tổ trưởng tổ KT-HC Chi nhánh TL Hậu Lộc	Đề tài này Hội đồng khoa học Công ty không đánh giá, nghiêm thu: Do đề tài trùng lặp với đề tài của tác giả Nguyễn Thị Phương - CB phòng KT&QLCT đã được Hội đồng khoa học công ty nghiệm thu, công nhận loại B.